

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp LK, xã SL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp CC, xã TA, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017. Do chị T với anh T1 cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sớm so với luật định.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp LK, xã SL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh với Anh T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp CC, xã TA, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị T với anh T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Một người con tên H, sinh ngày 15/03/2010 hiện tại đang sống với anh T1. Sau khi ly hôn chị T với anh T1 tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Anh T1 được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng em H, sinh ngày 15/03/2010. Theo nguyện vọng của em H là được sống với anh T1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị T với anh T1 chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- **Về tài sản chung; Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng:** Không có nên hai bên không yêu cầu gì.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010325 ngày 30/6/2017 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Anh T1 không phải nộp án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đường sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên